

Số: 41/2024/QĐST-LĐ

Tân Uyên, ngày 16 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 50/2024/TLST-VLĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 50/2024/QĐST-LĐ ngày 31 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Võ Thanh G, sinh năm 1989; thường trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: Nhà trọ Dương Văn Q, đường số D, tổ G, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH P; địa chỉ: Lô K, đường D, Khu công nghiệp N, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị T; chức vụ: Trưởng phòng nhân sự Công ty TNHH P; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 25/7/2024). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội thành phố T; địa chỉ: Khu phố E, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt

- Ông Trương Thái N, sinh năm 1993; thường trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: Nhà trọ Nguyễn Văn G1, đường số F, Khu dân cư P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết ông Võ Thanh G2 trình bày: Từ tháng 12/2009 đến tháng 6/2022 ông Võ Thanh G làm việc tại Công ty TNHH H và có tham gia bảo hiểm xã hội mã BHXH số 7409078640. Cùng thời gian cuối năm 2009, ông Võ Thanh G có cho ông Nguyễn Thái N1 mượn chứng minh nhân dân để xin việc làm tại Công ty TNHH P1 vì ông N1 chưa đủ tuổi lao động.

Ông Võ Thanh G tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm bị trùng. Cụ thể, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2009 đến tháng 6/2022, ông Võ Thanh G tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH H mã BHXH số 7409078640. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2011, ông Võ Thanh G tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty P1 với mã BHXH số: 7409295507. Ông G đã liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố T nhưng không điều chỉnh được. Vì vậy, ông G yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Võ Thanh G (do ông Trương Thái N ký hợp đồng) với Công ty TNHH P1 (thời gian làm việc từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2011) bị vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), TNLĐ-BNN của ông Võ Thanh G như sau:

Mã số BHXH 7409295507 tham gia từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2011 tại Công ty TNHH P1. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN. Đã chốt sổ BHXH. Không phát sinh chế độ ốm đau; đã hưởng Bảo hiểm thất nghiệp theo Quyết định số 11903/QĐ-SLĐTTBXH ngày 27/4/2011; đã hưởng BHXH một lần theo Quyết định số 031201964/QĐ-BHXH ngày 13/4/2012;

Mã số BHXH 7409078640 tham gia từ tháng 12/2009 đến tháng 01/2017 tại Công ty TNHH H và quá trình từ tháng 12/2017 đến tháng 6/2022 tại Công ty TNHH V. Đã chốt sổ BHXH; đã hưởng chế độ ốm đau, số tiền hưởng 60.577 đồng; chưa hưởng Bảo hiểm thất nghiệp và chưa hưởng BHXH một lần.

Về các yêu cầu của ông Võ Thanh G thì Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương đề nghị tuyên bố theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của tất cả người lao động khi tham gia BHXH trên cơ sở nguyên tắc đóng – hưởng.

- Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH P1 trình bày: Ông Võ Thanh G làm việc tại Công ty TNHH P1 và có ký hợp đồng lao động ngày 01/10/2009. Công ty TNHH P1 tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Võ Thanh G từ ngày 01/10/2009 đến tháng 02/2011 thì nghỉ việc. Công ty đã thực hiện chốt sổ và người lao động đã nhận tiền BHXH một lần.

Do thời gian đã quá lâu và thay đổi nhân sự nên Công ty chỉ cung cấp được hồ sơ còn lưu lại tại Công ty là hợp đồng lao động, bảng công và bảng lương của người lao động tên Võ Thanh G.

- Ông Trường Thái N2 trình bày: Ông N2 tham gia lao động tại Công ty TNHH P1 từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2011. Ông N2 đã được hưởng bao hiểm thất nghiệp ngày 27/4/2011 và đã hưởng bảo hiểm 01 lần. Ông N2 đồng ý tuyên hợp đồng vô hiệu.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Võ Thanh G với Công ty TNHH P1 (thời gian làm việc từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2011) là vô hiệu của người yêu cầu ông Võ Thanh G là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự thống nhất trình bày: Người lao động tên Võ Thanh G, sinh ngày 12/5/1989 số chứng minh nhân dân 351973705, (số căn cước công dân: 089089028904) đã tham gia bảo hiểm xã hội:

Mã số BHXH 7409295507 tham gia từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2011 tại Công ty TNHH P1. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN. Đã chốt sổ BHXH. Không phát sinh chế độ ốm đau; đã hưởng Bảo hiểm thất nghiệp theo Quyết định số 11903/QĐ-SLĐTTBXH ngày 27/4/2011; đã hưởng BHXH một lần theo Quyết định số 031201964/QĐ-BHXH ngày 13/4/2012;

Mã số BHXH 7409078640 tham gia từ tháng 12/2009 đến tháng 01/2017 tại Công ty TNHH H và quá trình từ tháng 12/2017 đến tháng 6/2022 tại Công ty TNHH V. Đã chốt sổ BHXH; đã hưởng chế độ ốm đau, số tiền hưởng 60.577 đồng; chưa hưởng Bảo hiểm thất nghiệp và chưa hưởng BHXH một lần.

Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH P1 và ông Võ Thanh G phát sinh từ hợp đồng lao động vào ngày 01/10/2009. Tuy nhiên, ông Võ Thanh G không ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH P1 và không có làm việc tại công ty trong khoảng thời gian từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2011. Vì trong thời gian từ 12/2009 đến tháng 11/2017 ông Võ Thanh G làm việc tại Công ty TNHH H và từ tháng 12/2017 đến tháng 6/2022 ông G làm việc tại Công ty TNHH V.

[2.2] Xét thấy, việc ông Võ Thanh G không có giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH P1 mà do người khác sử dụng tên và số chứng minh nhân dân của ông Võ Thanh G giao kết hợp đồng lao động. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố T đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Võ Thanh G bị trùng từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2011. Do đó, ông G yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH P1 với ông Võ Thanh G từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2011 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Ông Võ Thanh G phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Võ Thanh G.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Võ Thanh G, sinh năm 1989; thường trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh An Giang với Công ty TNHH P1, thời gian từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2011 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Võ Thanh G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0000203 ngày 09/7/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Thị Hồng Thêm